



Số: 19 /2026/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 23 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số
87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số 258/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý công viên,
cây xanh, mặt nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 130/TTr-SXD ngày
30 tháng 01 năm 2026;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về quản lý công viên, cây
xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý công viên,
cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 5 năm 2026
và thay thế các Quyết định sau đây:

1. Quyết định số 39/2017/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Lâm Đồng (trước khi sáp nhập) ban hành Quy định về quản lý cây
xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

2. Quyết định số 28/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Bình Thuận (trước khi sáp nhập) ban hành Quy định phân cấp,
quản lý cây xanh trên địa bàn tỉnh;

3. Quyết định số 22/2011/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Đắk Nông (trước khi sáp nhập) ban hành Quy định phân công, phân
cấp quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

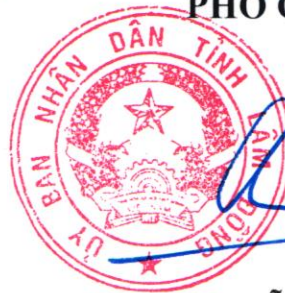
4. Quyết định số 43/2015/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông (trước khi sáp nhập) về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục cây trồng, cây bảo tồn, cây nguy hiểm, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế trên đường phố, công viên, vườn hoa và các khu vực công cộng khác thuộc địa bàn tỉnh Đắk Nông, ban hành kèm theo Quyết định số 22/2011/QĐ-UBND ngày 08/7/2011 của UBND tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . *ndm*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ; Website Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Bộ Xây dựng (Vụ Pháp chế);
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng;
- Trung tâm thông tin và Hội nghị tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, XDCT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Hải



QUY ĐỊNH

Quản lý về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
(Ban hành kèm theo Quyết định số .19./2026/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4.
năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 27; khoản 1, khoản 2 Điều 45 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09/10/2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước bao gồm:

- a) Phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước;
- b) Phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh;
- c) Ban hành danh mục cây xanh sử dụng công cộng địa phương và cây xanh cần bảo tồn trên địa bàn.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Điều 2. Phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước

Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn quản lý.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh

1. Sở Xây dựng thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đối với cây xanh thuộc danh mục cây xanh cần bảo tồn trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đối với cây xanh trên địa bàn quản lý (trừ các trường hợp cấp phép quy định tại khoản 1 Điều này).

Điều 4. Danh mục cây xanh sử dụng công cộng địa phương và cây xanh cần bảo tồn trên địa bàn tỉnh

1. Danh mục cây xanh sử dụng công cộng địa phương theo Phụ lục 1 của Quy định này.

2. Danh mục cây xanh bảo tồn trên địa bàn tỉnh, gồm: Cây cổ thụ, cây thuộc danh mục loài thực vật nguy cấp, quý, hiếm, cây được liệt kê trong sách đỏ thực vật Việt Nam.

Điều 5. Trách nhiệm của các sở, ngành

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn toàn tỉnh. Hướng dẫn, triển khai thực hiện các văn bản của Chính phủ, Bộ Xây dựng về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề án phát triển công viên, cây xanh, mặt nước đô thị trên địa bàn tỉnh;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý, phê duyệt đề án khai thác và phương án xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh đối với các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 35 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09/10/2025 của Chính phủ;

d) Làm đầu mối triển khai việc xây dựng, cập nhật và tổng hợp cơ sở dữ liệu về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh;

đ) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc đầu tư phát triển, quản lý, sử dụng và khai thác công viên, cây xanh, mặt nước theo quy định pháp luật;

e) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Xây dựng về công tác quản lý, phát triển công viên, cây xanh, mặt nước theo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

2. Sở Tài chính

a) Tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền hoặc hướng dẫn việc huy động, lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai các công trình, dự án phát triển công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định khác có liên quan;

b) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực về công viên, cây xanh hướng dẫn quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh, mặt nước do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh khi có quy định của Trung ương.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với đất có mặt nước và nước mặt trong đô thị và khu dân cư nông thôn theo quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên nước, đa dạng sinh học;

b) Tổ chức theo dõi, đánh giá tác động của các dự án đầu tư phát triển công viên, cây xanh đối với việc hấp thụ lượng các-bon phát thải và tạo ra những ảnh hưởng tích cực khác về môi trường;

c) Tổ chức đánh giá lượng tín chỉ các-bon thu được từ công viên, cây xanh trên địa bàn tỉnh;

d) Kiểm tra, hướng dẫn chế độ quản lý, bảo vệ cây xanh thuộc danh mục loài thực vật nguy cấp, quý, hiếm và kiểm dịch thực vật đối với cây xanh nhập khẩu.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất đặt hàng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới trong quản lý, bảo vệ và phát triển công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp, hỗ trợ các giải pháp công nghệ mới (như IoT, GIS, AI...) phục vụ chuyển đổi số trong công tác quản lý; hỗ trợ xây dựng, tích hợp và chia sẻ cơ sở dữ liệu số về công viên, cây xanh, mặt nước với hệ thống cơ sở dữ liệu chung của tỉnh;

c) Tham gia ý kiến, thẩm định về công nghệ đối với các dự án đầu tư, nâng cấp, cải tạo hệ thống công viên, cây xanh, mặt nước theo quy định.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo các cơ sở giáo dục và đào tạo có trách nhiệm phổ biến về việc trồng, phát triển, bảo vệ cây xanh, mặt nước và pháp luật liên quan đến công viên, cây xanh, mặt nước vào chương trình giảng dạy, hoạt động giáo dục, phù hợp với từng ngành học, cấp học.

6. Các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến công viên, cây xanh, mặt nước đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện quản lý công viên, cây xanh, mặt nước thuộc thẩm quyền được phân cấp tại Điều 2 Quy định này.

2. Thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh thuộc thẩm quyền được phân cấp tại khoản 2 Điều 3 Quy định này.

3. Tổ chức quản lý và phát triển quỹ đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn và phát triển, bảo tồn, cải tạo mặt nước theo quy hoạch đô thị và nông thôn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Tổ chức quản lý, sử dụng và khai thác đất cây xanh sử dụng công cộng đã được Nhà nước thu hồi để làm vườn ươm hoặc công trình công cộng có tính chất tạm thời trong trường hợp chưa thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

5. Tổ chức xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt đề án phát triển công viên, cây xanh, mặt nước đô thị trên địa bàn được phân cấp quản lý thông qua Sở Xây dựng.

6. Thực hiện việc tiếp nhận hỗ trợ của tổ chức, cá nhân vào đầu tư phát triển công viên, cây xanh, mặt nước theo các quy định của pháp luật có liên quan.

7. Quyết định giao quản lý, phê duyệt đề án khai thác và phương án xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên cây xanh trừ các tài sản kết cấu hạ tầng công viên cây xanh theo quy định tại khoản 2, Điều 35 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09/10/2025 của Chính phủ.

8. Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn được phân cấp quản lý. Tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng về công tác quản lý, phát triển công viên, cây xanh, mặt nước theo định kỳ trước ngày 01 tháng 12 hàng năm.

9. Kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn quản lý theo đúng quy định pháp luật.

10. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh triển khai thực Quy định này.

2. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung của Quyết định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thay thế, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung Quyết định này cho phù hợp với tình hình thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành./.



PHỤ LỤC 1

DANH MỤC CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số ..19../2026/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

STT	Loài cây	
	Tên Việt Nam	Tên khoa học
1	Ban	Bauhinia variegatalinn
2	Bụt mọc	Taxodium distichum Rich
3	Bách tán	Araucaria excelsa R.Br
4	Thông nằng (Bạch tùng)	Podocarpus imbricatus BL
5	Bàng	Terminalia catappa Linn
6	Bằng lăng	Lagerstroemia flosreginae Retz
7	Hoàng lan	Michelia champaca Linn
8	Kim giao	Podocarpus wallichianus C.Presl
9	Lộc vùng	Barringtonia racemosa Roxb
10	Long não	Cinnamomum camphora Nees et Ebern
11	Muồng vàng chanh	Cassia fistula
12	Muồng hoa đào	Cassia nodosa Linn
13	Muồng đen	Cassia siamea Lamk
14	Móng bò tím	Banhinia purpureaes
15	Ngọc lan	Michelia alba De
16	Sao đen	Hopea odorata Roxb
17	Sanh	Ficus indiacalinn
18	Huỳnh đàn (Sưa, Trắc thối, Huê mộc vàng)	Dalbergia tonkinensis prain
19	Tếch	Tectona graudis Linn
20	Thích	Acer decandrum Nerrill
21	Trái bần (Ngân hoa)	Grevillea robusta A.Cunn
22	Trắc	Dalbergia cochinchinensis Pierre

23	Thông ba lá	<i>Pinus khasya</i> Royle
24	Thông nhựa hai lá	<i>Pinus merkusii</i>
25	Thông đuôi ngựa	<i>Pinus massoniana</i>
26	Tùng búp	<i>Juniperus chinensis</i>
27	Tùng xà	<i>Sabana chinensis</i>
28	Viết	<i>Madiuca elliptica</i> "Pierre ex Dubard" H.J.Lam
29	Giáng hương (Dáng hương)	<i>Pterocarpus pedatus pierre</i>
30	Gỗ đỏ	<i>Afzelia xylocarpa</i>
31	Mai anh đào	<i>Prunus cerasoides</i>
32	Phượng tím	<i>Jacaranda mimosifolia</i>
33	Muồng hoa đỏ (Osaka đỏ)	<i>Erythrina fusca</i>
34	Móng bò trắng	<i>Bauhinia acuminata</i>
35	Phượng hoa vàng	<i>Schizolobium excelcium</i>
36	Cau tiến vua	Mountain Jelly Vegetable
37	Cau cảnh	<i>Chrysalidocarpus lutescens</i>
38	Chà là	<i>Phoenix dactylifera</i>
39	Kè bạc	<i>Bismarckia nobilis</i>
40	Nguyệt quế	<i>Laurus nobilis</i>
41	Chuông vàng	<i>Tabebuia aurea</i>
42	Dầu nước (Dầu con rái)	<i>Dipterocarpus alatus</i> Roxb
43	Hoàng nam	<i>Polyalthia longifolia</i>
44	Kèn hồng	<i>Tabebuia Heterophylla</i>
45	Lát hoa	<i>Chukrasia tabularis</i>
46	Lim xẹt (Lim vàng)	<i>Peltophorum tonkinensis</i> a.chev
47	Mai vàng	<i>Ochna integerrima</i>
48	Muồng hoàng yến (bò cạp nước)	<i>Cassia fistula</i> l.
49	Muồng tím	<i>Samanea saman</i>
50	Nhạc ngựa (Dái ngựa lá to)	<i>Swietenia mahogani</i> jacq
51	Phượng vĩ	<i>Delonix regia</i> raf
52	Tử Vi	<i>Lagerstroemia indica</i>

53	Vàng anh	<i>Saraca dives pierre</i>
54	Bàng Đài Loan (x)	<i>Terminalia mantaly</i>
55	Chiêu liêu	<i>Terminalia nigrovenulosa Pierre</i>
56	Chò nâu	<i>Dipterocarpus tonkinensis chev</i>
57	Dâu da xoan	<i>Spondias lakonensis</i>
58	Đa búp đỏ (x)	<i>Ficus elastica</i>
59	Đề (x)	<i>Ficus religiosa</i>
60	Đa lông (x)	<i>Ficus pilosa rein</i>
61	Đại (sứ)	<i>Plumeria rubra L</i>
62	Hoa anh đào	<i>Cherry blossom</i>
63	Hoè	<i>Sophora japonica linn</i>
64	Mỡ	<i>Manglietia glauca bl.</i>
65	Ôsaka đỏ, Vòng đồng	<i>Erythrina fusca (Erythrina glauca</i>
66	Phượng tây	<i>Delonix regia raf</i>
67	Sấu	<i>Dracontomelum mangiferum b.l</i>
68	Sung (x)	<i>Ficus glimeratq roxb</i>
69	Si (x)	<i>Ficus benjamina linn</i>
70	Sò đo cam	<i>Spathodea campanulata</i>
71	Sau sau	<i>Liquidambar formosana hance</i>
72	Thần mát (sura)	<i>Milletia ichthyocthona drake</i>
73	Thần mát hoa tím	<i>Milletia ichthyocthona</i>
74	Vòng (x)	<i>Erythrina indica linn</i>
75	Xả cừ	<i>Khaya senegalensis a.Juss</i>
76	Liễu (x)	<i>Salix babylonica linn</i>
77	Muồng ngủ	<i>Pithecolobium saman benth</i>
78	Hồng lộc	<i>Syzygium campanulatum</i>
79	Sim rừng	<i>Rhodomyrtustomentosa</i>

Ghi chú:

x: Cây không được trồng trên vỉa hè, dải phân cách đường phố.